

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐOÀN ĐÀO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/ UBND

Đoàn Đào, ngày 15 tháng 01 năm 2026

V/v tổng hợp, rà soát thực trạng
xây dựng NTM trên địa bàn xã

Kính gửi: Các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc UBND xã.

Thực hiện Công văn số 209/UBND-KT2 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tổng hợp, rà soát thực trạng xây dựng NTM trên địa bàn xã, phường;

Nhằm đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 và có cơ sở xây dựng Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Đoàn Đào giai đoạn 2026-2030.

UBND xã đã đề nghị các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tiến hành rà soát và đánh giá các nội dung về thực trạng kết quả xây dựng nông thôn mới (*theo phụ lục gửi kèm*) gửi về Phòng Kinh tế xã **trước 16 giờ 00 phút ngày 19/01/2026** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Đề nghị các phòng, ban và các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trưởng phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Vũ Đình Bình



PHỤ LỤC
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI NHÓM XÃ/PHƯỜNG VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC TRẠNG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BAN XÃ/PHƯỜNG.....TỈNH HƯNG YÊN
THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2026

I/ KẾT QUẢ RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI NHÓM XÃ/PHƯỜNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Căn cứ theo Điều 2 tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 xã thuộc nhóm

Ghi chú: Riêng đối với xã thuộc nhóm 1, căn cứ theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 đề nghị xã nêu rõ xã thuộc nội dung nào:

- Xã liền kề đô thị hiện hữu có định hướng phát triển thành đô thị.
- Xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10%.
- Xã được định hướng là đô thị mới.

2. Riêng đối với các phường, được xác định theo 02 nhóm: Nhóm 1 là nhóm các phường được hình thành từ việc sắp xếp với một số xã, có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm 01/7/2025; Nhóm 2 là nhóm các phường còn lại.

Tên phường	Diện tích đất			Ghi chú
	Diện tích đất nông nghiệp (ha)	Diện tích đất tự nhiên (ha)	Tỷ lệ (%) (DT đất nông nghiệp/DT đất tự nhiên)	

II/ BIỂU TỔNG HỢP THỰC TRẠNG KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Quy hoạch

- Quy hoạch chung:
- Quy hoạch chi tiết:

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1 Đường giao thông nông thôn

STT	Loại đường	Tổng số (km)	Số được nhựa hóa, bê tông hóa (km)	Số chưa được nhựa hóa, bê tông hóa cần tiếp tục đầu tư (km)	Ghi chú
1	Đường trục xã, liên xã				
2	Đường trục thôn, nhánh C1 trục thôn				
3	Đường ngõ, xóm				
4	Đường giao thông trục chính nội đồng				

*Tỷ lệ đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến:

.....

.....

2.2 Hệ thống thủy lợi

STT	Loại kênh	Tổng số (km)	Số được cứng hóa (km)	Số chưa được cứng hóa (km)	Ghi chú
1	Kênh cấp I				

2	Kênh cấp II				
3	Kênh cấp III				

*Số trạm bơm do xã quản lý:

.....

*Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được đảm bảo tưới tiêu chủ động (%):

.....

2.3 Hệ thống điện

2.3.1 Hệ thống điện đạt chuẩn

Số trạm biến áp	Tổng công suất (kVA)	Đường dây trung áp (Km)	Đường dây hạ áp (Km)	Khả năng cung cấp điện (%)

.....

2.3.2 Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn

.....

Tổng số hộ	Số hộ sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất an toàn	Tỷ lệ sử dụng điện (%)

2.4 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

STT	Loại hình	Số lượng	Quy mô
1	Chợ nông thôn		
2	Siêu thị		

3. Phát triển kinh tế nông thôn

3.1 Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người/năm		Tỷ lệ tăng BQ /năm (%)
Năm 2024	Năm 2025	

3.2. Phát triển kinh tế nông thôn

STT	Nội dung	Số lượng	Tự đánh giá
1	Xã có vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm		
2	Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả		
3	Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương		
4	Có mô hình du lịch nông thôn trong quy hoạch chung của xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương		
5	Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả		
6	Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		
7	Tỷ lệ Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi		
8	Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương		
9	Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật		

4. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn

STT	Nội dung	Số lao động(người)	Tổng số lao động(người)	Tỷ lệ (%)
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ			
2	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các			

trình độ sau trung học phổ thông			
----------------------------------	--	--	--

5. Văn hóa, giáo dục, y tế

5.1. Văn hóa

STT	Số thôn			Số hộ		
	Tổng số	Số thôn văn hóa	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa	Tỷ lệ (%)

BẢNG DI TÍCH LỊCH SỬ ĐƯỢC XẾP HẠNG

TT	Tên di tích	Vị trí	Xếp hạng cấp		
			Tỉnh	Quốc gia	Đặc biệt
A- ĐÌNH LÀNG					
B- CHÙA					
C- ĐỀN					

D- DI TÍCH KHÁC

5.2. Giáo dục

<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Mức độ đạt chuẩn</i>
Trường THPT		
Trường TH và THCS		
Trường Tiểu học		
Trường THCS		
Trường mầm non		

5.3. Y tế

Tổng dân số	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế		Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử		Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa		Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Đã triển khai	Chưa triển khai	Đã triển khai	Chưa triển khai	Đã triển khai	Chưa triển khai

* Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội

6. Giảm nghèo và an sinh xã hội

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số hộ</i>	<i>Tổng số hộ dân</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Tự đánh giá</i>
1	Tỷ lệ nghèo đa chiều				
2	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố				

3	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn				
4	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung				
5	Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “ 5 không, 3 sạch, 3 an (an toàn, an tâm, an sinh)”				
6	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới				
7	Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)				
8	Đảm bảo an toàn thực phẩm				

7. Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Tự đánh giá
1	Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn		
2	Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường		
3	Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử		
4	Có mô hình thôn thông minh		

8. Môi trường và Cảnh quan nông thôn

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Tự đánh giá
1	Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường		
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý/tổng lượng chất thải rắn phát sinh		
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp/tổng lượng chất thải rắn phát sinh		
4	Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón		
5	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (bao gồm cả cơ		

	sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản), làng nghề (nếu có) theo quy định và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường		
6	Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường		
7	Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn		

9. Xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tự đánh giá</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ		
2	Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh (đạt tỷ lệ ?%)		

10. Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tự đánh giá</i>
1	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
2	An ninh trật tự được đảm bảo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	
3	Có hệ thống Camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	
4	Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	